|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **PHỤ LỤC 1**  **BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**  Kèm theo Quyết định số 151/QĐ-CNTĐ-SV ngày 04 tháng 12 năm 2017  của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức,  đã được điều chỉnh theo thông báo số 94/TB-CNTĐ-SV ngày 28 tháng 8 năm 2018 | | | | | **STT** | **NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ** | **Điểm**  **tối đa** | **Điểm**  **đạt** | | **I** | **Ý thức và kết quả học tập** | **30** |  | | 1 | Xếp loại học lực |  |  | |  | Xuất sắc (9.0<=TBC<=10.0) | 18 |  | |  | Giỏi (8.0<=TBC<9.0) | 16 |  | |  | Khá (7.0<=TBC<8.0) | 14 |  | |  | Trung bình Khá (5.5<=TBC<7.0) | 12 |  | |  | Trung bình (4.0<=TBC<5.5) | 10 |  | |  | Kém (TBC<4.0) | 0 |  | | 2 | Hoạt động về việc nâng cao kiến thức tay nghề, tham gia các buổi hội thảo, báo cáo chuyên đề học thuật, NCKH, các lớp tuyên truyền, kỹ năng do khoa hoặc trường tổ chức. | 20 |  | | 3 | Không bị cấm thi và không vi phạm qui chế trong kỳ thi, kiểm tra | 10 |  | |  | * Vi phạm qui chế thi | 0 |  | |  | * Bị cấm thi (-3 điểm/ học phần) |  |  | | 4 | Không vắng học không phép | 5 |  | | **II** | **Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường, các qui định pháp luật đối với công dân** | **25** |  | | 5 | Tham gia học tập tuần lễ sinh hoạt công dân đầu năm/ đầu khóa (01 buổi: 4đ) | 8 |  | | 6 | Điểm bài thu hoạch tham gia học tập tuần lễ sinh hoạt công dân đầu năm (Từ 0.5 - dưới 5: 3đ; Từ 5 - dưới 7: 5đ; Từ 7-10: 6đ) | 6 |  | | 7 | Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp. | 10 |  | | 8 | Thực hiện các qui định HSSV:   * Thực hiện tốt việc đăng ký địa chỉ ngoại trú với nhà trường, nội quy KTX theo quy định. * Thực hiện ký cam kết không chơi trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực; không liên quan đến ma túy; không vi phạm luật giao thông * Đóng các khoản phí đầy đủ và đúng thời gian quy định hoặc đúng theo đơn xin gia hạn. * Không vi phạm về: thẻ SV, đồng phục, hút thuốc, gây rối an ninh trật tự, các vi phạm khác. * Không vi phạm pháp luật của nhà nước (không bị cơ quan chức năng gửi giấy về trường). * Có thái độ tôn trọng CBGVNV nhà trường, có tinh thần đoàn kết xây dựng trường lớp. * SV không vi phạm pháp luật của nhà nước (không bị cơ quan chức năng gửi giấy về trường). * Thực hiện trả lời khảo sát “về hoạt động giảng dạy của giảng viên” sau mỗi môn học. * Tuân thủ điều lệ Đoàn, hội (…)   Ghi chú: - 3 điểm cho 1 vi phạm | 10 |  | | **III** | **Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội** | **25** |  | | 9 | Hoạt động học tập rèn luyện về chính trị, pháp luật, đạo đức, lối sống. | 20 |  | | 10 | Hoạt động liên quan đến tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. | 20 |  | | 11 | Hoạt động liên quan đến thể dục thể thao văn thể mỹ, kỹ năng thực hành xã hội. | 20 |  | | **IV** | **Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng** | **20** |  | |  | Chức vụ |  |  | | 12 | * Lớp trưởng, Lớp phó, Bí thư, Phó Bí thư, Chi hội trưởng/phó HSV, Ban thư ký HSV, UV BCH Đoàn - Hội, Ban tự quản KTX, Đội trưởng/phó hoặc chủ nhiệm/phó chủ nhiệm các CLB-đội nhóm, Trưởng phòng KTX. * Mức độ hoàn thành nhiệm vụ (Không hoàn thành: 0 đ; hoàn thành: 4 đ; hoàn thành tốt: 7 đ; hoàn thành xuất sắc: 10 đ). | 10 |  | | 13 | Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường | 15 |  | | 14 | Sinh viên có giấy khen các cấp trong và ngoài nhà trường  (5 đ/ giấy khen) | 20 |  | | 15 | Sinh viên được kết nạp Đảng, được công nhận cảm tình Đảng hoặc Đoàn viên ưu tú  (5 đ/ nội dung) | 10 |  | | 16 | Cá nhân SV đạt danh hiệu thi đua học kỳ | 5 |  | | 17 | SV có công trình nghiên cứu được nghiệm thu, sáng kiến được công nhận. (5 đ/ nội dung) | 20 |  | | **Tổng điểm: 100 điểm** | | | | |